

Bản án số: 12/2024/DS-PT

Ngày: 10/01/2024

V/v tranh chấp chia thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Thắm.

Ông Thái Văn Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định Tham gia phiên Tòa:*
Bà Nguyễn Thị Tú Oanh-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về chia tài sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn H; cư trú tại: thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn H1; có mặt.

2. Ông Huỳnh Văn Đ; có mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông H1: Ông Nguyễn Ngọc Quốc L-Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; địa chỉ liên lạc: G T, TP ., tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn D; cư trú tại: thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị C; cư trú tại: thôn H, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Chị Huỳnh Thị B; cư trú tại: B N, xóm S, tổ A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân xã A huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Ngọc Q - Phó Chủ tịch là đại diện theo ủy quyền; có mặt.

Địa chỉ trụ sở: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

5. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định; địa chỉ trụ sở: 04 L, TT. T, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Văn V – Phó Chánh văn phòng UBND huyện H là đại diện theo ủy quyền; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn H1 và ông Huỳnh Văn Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Cha mẹ ông là cụ Huỳnh Ngọc T và cụ Huỳnh Thị M có 06 người con là: Huỳnh Văn H1, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn D, Huỳnh Thị C, Huỳnh Thị B. Ngày 26 tháng 12 năm 1997, hộ cụ Huỳnh Ngọc T được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 02418 QSDĐ/C1, tổng diện tích cấp 2.450m² gồm nhiều thửa đất, trong đó có thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03, diện tích 419m² (đất ở 300m², đất vườn 190m²). Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận QSDĐ thì hộ cụ T, cụ M có 06 khẩu gồm: Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Thị M, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn D, Huỳnh Thị C, Huỳnh Thị B, đứng tên chủ hộ Huỳnh Ngọc T. Tại thời điểm năm 2006, vợ chồng ông Huỳnh Văn H, không có nhà ở nên mua của cha mẹ phần diện tích (đất ở 100m², đất vườn 80m²), của thửa 699, tờ bản đồ số 03. Năm 2007 ông H làm thủ tục và được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận QSDĐ số H02489, ngày 09 tháng 01 năm 2007 thửa đất có số hiệu mới là 1008, tờ bản đồ số 03, diện tích (đất ở 100m², đất trồng cây lâu năm khác 80m²). Năm 2009 cụ Huỳnh Ngọc T chết, cụ Huỳnh Thị M ở với con gái Huỳnh Thị C tại H, Ân Hảo Đ1. Năm 2021 cụ M được Nhà nước hỗ trợ 40.000.000 đồng tiền xây dựng nhà tình nghĩa, ông Huỳnh Văn D ở với bà M đã thêm tiền xây dựng nên ngôi nhà ở như hiện nay. Cụ M ở với ông D được một thời gian thì ông D đi làm ăn xa, cụ M ở với vợ chồng ông H, bà Nguyễn Thị T1 cho đến ngày cụ M chết. Cụ T, cụ M chết không để lại di chúc.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ T, cụ M là quyền sử dụng thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03, diện tích hiện còn lại (đất ở 200m², đất vườn 110m²), chia cho 06 người con theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H1, ông Huỳnh Văn Đ thống nhất trình bày:

Lời khai của anh Huỳnh Văn H về mối quan hệ gia đình cụ Huỳnh Ngọc T, cụ Huỳnh Thị M có 06 người con như ông H trình bày là đúng. Về Giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên Huỳnh Ngọc T là đúng. Ông Huỳnh Văn H1 lấy vợ

năm 1980 và ông Huỳnh Văn Đ lấy vợ năm 1987, hai ông ở phía vợ, không ở chung với cha mẹ. Cụ Huỳnh Ngọc T (chết năm 2009), cụ Huỳnh Thị M ở với ông Huỳnh Văn D tại ngôi nhà chính, nhà bị hư hỏng, cụ M thuộc gia đình liệt sỹ nên năm 2014 Nhà nước hỗ trợ 40.000.000 đồng, ông Huỳnh Văn D ở với mẹ nên thêm tiền xây dựng ngôi kiên cố như hiện nay là đúng. Năm 2021 cụ M chết.

Đối với giấy chứng nhận QSDĐ của ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị T1 thì ông H1, ông Đ không đồng ý. Lý do: Việc chuyển quyền SDD giữa cụ T, cụ M và vợ chồng ông H, bà T1 thì ông H1, ông Đ không biết. Nay ông H1, ông Đ đồng ý chia thừa kế tài sản của cụ T, cụ M theo pháp luật, chia đều cho 06 người con. Tài sản của cụ T, cụ M đưa ra chia thừa kế là toàn bộ thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03, diện tích (đất ở 300m², đất vườn 190m²).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn D, bà Huỳnh Thị C, bà Huỳnh Thị B thống nhất trình bày:

Thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H, yêu cầu nhận di sản thừa kế của cha mẹ.

Đại diện UBND huyện H, đại diện UBND xã A trình bày:

Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho cụ Huỳnh Ngọc T là cấp cho hộ gia đình, cụ Huỳnh Ngọc T đứng tên chủ hộ. Tại thời điểm cân đối giao quyền thì hộ cụ T, cụ M có 06 khẩu gồm: Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Thị M, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn D, Huỳnh Thị C, Huỳnh Thị B. Về thủ tục trình tự cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho cụ Huỳnh Ngọc T, cấp cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T1 là đúng pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn H: Chia Thừa kế tài sản của cụ Huỳnh Ngọc T, cụ Huỳnh Thị M theo pháp luật.

Tài sản của cụ T, cụ M để lại thừa kế gồm:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSDĐ tên Huỳnh Ngọc T: Thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03, diện tích đất ở 200m².

1.1. Ông Huỳnh Văn H nhận 58.421.000 đồng do ông Huỳnh Văn D giao trả.

1.2. Ông Huỳnh Văn H1 nhận phần diện tích của thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03 với diện tích (đất ở 66,66m², đất vườn 26,33m²) bằng 92,99m². Có các giới cận:

- + Đông giáp đường đi bê tông, kích thước 19m.
- + Tây giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông Đ, kích thước 19m.
- + Nam giáp đường đi bê tông, kích thước 4,9m.
- + Bắc giáp đất Nguyễn Văn T2, kích thước 4,9m.

Ông H1 phải trả tiền cho chị B 56.661.000 đồng.

- Ông H1 phải tháo dỡ công trình nhà (tường xây gạch hồ kê, mái lợp tôn) giao cho ông Đ 60m² đất ở của thửa 699. Có các giới cận:

- + Đông giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông H1, kích thước 18,78m.
- + Tây giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông Đ, kích thước 18,78m.
- + Nam giáp đường đi bê tông, kích thước 3,2m.

+ Bắc giáp đất Nguyễn Văn T2, kích thước 3,2m.

Phân diện tích thửa (đất vườn 26,33m²) ông H1 đăng ký điều chỉnh biến động đất theo quy định (kèm theo sơ đồ trích đo bản đồ địa chính).

1.3. Ông Huỳnh Văn Đ nhận phân diện tích của thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03 với diện tích (đất ở 66,66m², đất vườn 26,33m²) bằng 92,99m². Có các giới cận:

+ Đông giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông H1, kích thước 18,59m.

+ Tây giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông Đ, kích thước 18,59m.

+ Nam giáp đường đi bê tông, kích thước 05m.

+ Bắc giáp đất Nguyễn Văn T2, kích thước 05m.

Ông Đ phải trả tiền cho bà C 56.661.000 đồng.

- Ông Đ phải tháo dỡ công trình nhà (tường xây gạch hồ kê, mái lợp tôn) giao cho ông D 85,51m² đất ở của thửa 699. Có các giới cận:

+ Đông giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông Đ, kích thước 18,59m.

+ Tây giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông D, kích thước 18,59m.

+ Nam giáp đường đi bê tông, kích thước 4,6m.

+ Bắc giáp đất Nguyễn Văn T2, kích thước 4,6m.

Phân diện tích thửa (đất vườn 26,33m²) ông Đ đăng ký điều chỉnh biến động đất theo quy định (kèm theo sơ đồ trích đo bản đồ địa chính).

1.4. Ông Huỳnh Văn D nhận phân diện tích của thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03 có nhà xây của bà M, của ông D với diện tích (đất ở 66,66m², đất vườn 136,33m²) bằng 202,99m². Có các giới cận:

+ Đông giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông Đ, kích thước 18,59m.

+ Tây giáp đất Huỳnh Văn H, kích thước 16,59m.

+ Nam giáp đường đi bê tông, kích thước 11,54m.

+ Bắc giáp đất Nguyễn Văn T2, kích thước 11,54m.

Trong đó, ông Đ giao cho ông D diện tích đất 85,51m² của thửa 669 (đất ở 66,66m², đất vườn 18,85m²), có các giới cận:

+ Đông giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông Đ, kích thước 18,59m.

+ Tây giáp đất cùng thửa 699 giao cho ông D, kích thước 18,59m.

+ Nam giáp đường đi bê tông, kích thước 4,6m.

+ Bắc giáp đất Nguyễn Văn T2, kích thước 4,6m.

Ông D phải trả tiền cho các bà (Cầm, B) mỗi người 1.760.000 đồng; Trả cho ông H 58.421.000 đồng.

Phân diện tích thửa (đất vườn 26,33m²) ông D đăng ký điều chỉnh biến động đất theo quy định (kèm theo sơ đồ trích đo bản đồ địa chính).

1.5. Bà Huỳnh Thị Cầm n tiền của ông Đ 56.661.000 đồng, nhận của anh D 1.760.000 đồng.

1.6. Bà Huỳnh Thị B nhận tiền của ông H1 56.661.000 đồng, nhận của ông D 1.760.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 10 và 12 tháng 07 năm 2023, bị đơn ông Huỳnh Văn H1 và ông Huỳnh Văn Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết: Hủy Bản

án sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H1 và ông Huỳnh Văn Đ. Hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ và ông Huỳnh Văn H1, HĐXX thấy rằng:

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Huỳnh Văn H1 và Huỳnh Văn Đ có đưa ra yêu cầu phản tố về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng cụ Huỳnh Ngọc T, cụ Huỳnh Thị M với vợ chồng ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Thị T1, nhưng yêu cầu này của các bị đơn không được cấp sơ thẩm chấp nhận. Xét thấy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn tại phiên tòa là đúng quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, kháng cáo của các bị đơn là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[1.2] Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm như sau: Thứ nhất, tại Bản lý lịch trích ngang và Tại phiên tòa phúc thẩm ông Huỳnh Văn Đ, ông Huỳnh Văn H khai ngoài những anh chị còn sống, thì các ông còn có 04 người anh, em đã chết là các ông: Huỳnh Ngọc X có vợ là Phạm Thị B1 (ở V, A, H, Bình Định), Huỳnh Văn T3, Huỳnh Văn Đ2, Huỳnh Văn M1. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đưa bà B1 vào tham gia tố tụng và cũng không xác minh, thu thập chứng cứ xác định các ông Đ2, T3, M1 sau khi chết có người thừa kế theo quy định của pháp luật hay không, để đưa họ vào tham gia tố tụng nhằm bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp cho họ là bỏ sót người tham gia tố tụng. Mặt khác, diện tích thửa đất số 699, tờ bản đồ số 3 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có diện tích 490m² (trong đó có 300m² đất ở và 190m² đất vườn), nhưng thực tế thì diện tích thửa đất là 602m² (thừa 112m²), nhưng cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ về diện tích đất thừa nêu trên và khi chia thừa kế thì có chia cả phần đất này. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xác minh, thu thập chứng cứ không đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không khắc phục được. Thứ hai: Cấp sơ thẩm không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất đang tranh chấp. Trong Biên bản định giá tài sản ngày 12/7/2022 chỉ định giá đất ở, không định giá đất vườn, nhưng cấp sơ thẩm tự xác định giá đất vườn 64.000 đồng/m² để giải quyết vụ án, là trái với quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự (BL: 72). Hơn nữa, hiện nay trong thửa đất số 699, tờ bản đồ số 3 đang tranh chấp thì ông Huỳnh Văn H đang quản lý, sử dụng 212,9m², ông Huỳnh Văn Đ1 đang quản lý, sử dụng 117,5m², ông Huỳnh Văn Đ đang quản lý, sử dụng

118,3m², ông Huỳnh Văn H1 đang quản lý, sử dụng 153,1m² và những người này đều đã xây dựng nhà cửa, công trình phụ, chuồng heo...trên phần đất mình đang quản lý. Tại phiên Tòa phúc thẩm, các bị đơn đều khai tiền họ bỏ ra xây nhà là của chung vợ chồng, cấp sơ thẩm buộc ông Đ, ông H1 phải tháo dỡ phần xây dựng, vật kiến trúc trên phần diện tích đất họ đang quản lý, sử dụng, nhưng không đưa những người đang sinh sống trên đất hoặc có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như là vợ con ông Đ, ông H1 vào tham gia tố tụng để xác định và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho họ trên thửa đất đang tranh chấp, là bỏ sót người tham gia tố tụng, làm mất đi quyền kháng cáo của họ.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ và ông Huỳnh Văn H1 là có căn cứ nên được chấp nhận. Hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án, ông Huỳnh Văn Đ và ông Huỳnh Văn H1 được Miễn án phí dân sự phúc thẩm. Chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX. Ý kiến về việc giải quyết vụ án là không phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ và ông Huỳnh Văn H1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ và ông Huỳnh Văn H1 được miễn nộp.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Hoài Ân;
- CCTHADS huyện Hoài Ân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Hà Đỗ Thị Thắm

Võ Công Phương

